

Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức trong giảng dạy và học tập học phần triết học Mác – Lênin tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Theoretical and practical basic for the application of the knowledge mapping methods in teaching and studying the course of Marxist - Leninist philosophy at Hanoi Architectural University

Nguyễn Huy Cảnh, Bùi Đức Kiên

Tóm tắt

Nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy luôn là nhu cầu cần thiết đối với hoạt động giảng dạy và học tập. Bài viết tập trung làm rõ một số khía cạnh lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức trong học tập và giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin. Về lý luận, bài viết chỉ ra cơ sở phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy và học tập như: Vai trò của sơ đồ hóa đối với tư duy, vai trò của sơ đồ hóa trong với giáo dục (góc độ người giảng viên và sinh viên), Bài viết cũng chỉ ra một số đặc thù của việc áp dụng trong thực tiễn phương pháp này tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Đồng thời bài viết cũng chỉ ra được ý nghĩa trong việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ khóa: Sơ đồ hóa, triết học Mác – Lênin, giảng dạy và học tập

Abstract

The need to innovate teaching methods is always a necessary need for teaching and training activities. This paper focuses on clarifying some theoretical and practical aspects of the application of the method of knowledge mapping in teaching and studying the Marxist–Leninist philosophy course. In terms of theory, the paper points out the basis of the diagramming method in teaching and learning such as the role of diagramming in thinking in education (from the teacher and students's perspective). Some features of the practical application of this method at Hanoi University of Architecture can also be pointed out. The paper concurrently shows the meaning of applying the diagramming method in teaching at Hanoi University of Architecture.

Key words: Mapping, Marxist-Leninist philosophy, teaching and studying

TS. Nguyễn Huy Cảnh

Bộ môn: LL Mác-Lênin – Lịch sử Đảng

Khoa Lý luận Chính trị

ĐT: 0912460177; Email: canhhn@hau.edu.vn

ThS. Bùi Đức Kiên

Bộ môn LL Mác-Lênin – Lịch sử Đảng

Khoa Lý luận Chính trị

SĐT: 0917601518; Email: kienbd@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/4/2022

Ngày sửa bài: 24/5/2022

Ngày duyệt đăng: 21/7/2023

Mở đầu

Các môn Lý luận chính trị nói chung, Triết học Mác-Lênin nói riêng được giảng dạy trong khung chương trình bắt buộc của hệ đào tạo giáo dục đại học ở Việt Nam bởi tầm quan trọng của nó đối với việc phát triển con người toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới cũng như giúp sinh viên có lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng trong quá trình học tập và lao động sau này.

Phát huy tinh thần liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy, việc nghiên cứu tìm tòi các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp với đặc thù đào tạo của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, giúp cho sinh viên có cái nhìn tích cực, bao quát hơn về hệ thống “triết học” của chủ nghĩa Mác-Lênin là điều vô cùng cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả tập trung làm rõ một số khía cạnh lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức trong học tập và giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin. Đồng thời chỉ ra một số đặc thù của việc áp dụng trong thực tiễn phương pháp này tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

1. Cơ sở lý luận của phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy và học tập

Sơ đồ hóa là phương pháp khoa học sử dụng sơ đồ để miêu tả sự vật, hoạt động, sự kiện, tri thức, v.v, giúp bản thân cũng như người khác có thể hình dung các mối liên hệ giữa các yếu tố, nội dung cấu thành sự vật cũng như cấu trúc logic trong quy trình triển khai hoạt động. Theo đó, sơ đồ hóa diễn đạt thông qua ngôn ngữ sơ đồ với các ký hiệu khác nhau như hình vẽ lược đồ, đồ thị, bảng biểu, sơ đồ khối, sơ đồ xích – chu trình, sơ đồ phân nhánh cành cây, v.v. Mỗi loại đối tượng có thể được mô hình hóa bằng một loại sơ đồ đặc trưng để phản ánh thuộc tính bản chất của đối tượng đó.

Hình thức trình bày sơ đồ cũng có nhiều loại như sơ đồ dạng thẳng, dạng nhánh, dạng lưới, dạng bảng biểu, mô hình hóa,... Tùy vào mục đích sử dụng, chúng ta có nhiều loại sơ đồ khác nhau. Một số dạng sơ đồ tiêu biểu có thể kể đến như: sơ đồ cấu trúc thể hiện các thành phần; sơ đồ quá trình thể hiện vị trí các thành phần, các yếu tố và các mối quan hệ của chúng trong quá trình vận động; sơ đồ tư duy; sơ đồ dùng để tổng hợp và củng cố kiến thức; sơ đồ kiểm tra đánh giá năng lực tiếp thu, hiểu biết của người học;...

Như vậy, sử dụng sơ đồ để mô tả sự vật, hoạt động giúp ta hình dung một cách cụ thể các mối liên hệ giữa các yếu tố của sự vật, cấu trúc của một quá trình, giúp hoạt động truyền tải thông tin được dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả hơn, đặc biệt là trong hoạt động rèn luyện tư duy, tiếp cận mục tiêu dạy và học.

Vai trò của sơ đồ hóa đối với tư duy

Sơ đồ hóa giúp tối ưu các hoạt động bao gồm hoạt động, kỹ năng tư duy. Việc lập sơ đồ sẽ giúp tư duy chúng ta khai thác toàn diện kỹ năng tư duy của vỏ não thông qua việc phân loại các khái niệm và sắp xếp các thông tin theo một trình tự lô-gíc. Không chỉ dừng lại ở tri thức dạng chữ, ký hiệu,..., sơ đồ hóa khiến tư duy có thể phân loại các khái niệm theo hình ảnh trực quan, thậm chí ngay quá trình lập sơ đồ hóa cũng là quá trình khiến tư duy dần dần lưu lại những kiến thức đang được sơ đồ hóa

trong trí não con người. Có thể nói, sơ đồ hóa là một phương pháp khoa học, là công cụ giúp cho việc nghiên cứu, học tập trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

Nghiên cứu chuyên sâu vào chức năng lưu trữ thông tin dưới dạng sơ đồ hóa của não bộ, trong cuốn sách *Sơ đồ tư duy*, Tony Buzan xuất phát từ cấu trúc tự nhiên của não bộ với hơn một ngàn tỷ nơ-ron, trong đó mỗi nơ-ron là một tế bào não với hệ thống phức tạp và thú vị là cũng rẽ nhánh cây. Ông nhận xét: Khi mỗi thông điệp, suy nghĩ, hay ký ức tái hiện dẫn truyền qua tế bào não, một lộ trình điện từ hóa sinh sẽ được tạo ra. Mỗi đoạn lộ trình qua từng tế bào não ấy được gọi là một “vết ký ức”⁽¹⁾. “Tất cả vết ký ức đó, hay còn gọi là Sơ đồ Tư duy, là một trong những lĩnh vực thú vị nhất của khoa học nghiên cứu về não bộ”. Có thể nói, việc ứng dụng sơ đồ hóa trong quá trình tư duy sẽ tạo ra cách thức gợi mở kiến thức vô cùng hiệu quả. Sơ đồ tư duy là phương thức lần theo vết ký ức để mở rộng tư duy, khai thác khả năng của não bộ, đồng thời tăng khả năng sáng tạo, tìm tòi kiến thức mới trên nền tảng những kiến thức cũ được ghi nhớ.

Vậy, để có thể ghi nhớ một cách hiệu quả giúp phát huy được tối đa khả năng “lần theo vết ký ức” các kiến thức cần được xử lý dưới dạng sơ đồ hóa để loại bỏ những thông tin thừa không cần thiết trong quá trình gợi nhớ lại kiến thức.

Vai trò của sơ đồ hóa đối với tư duy một lần nữa được Buzan nhấn mạnh khi ông viện dẫn đến kết quả nghiên cứu trong công trình khoa học đạt giải Nobel của giáo sư Roger Sperry rằng “phần tiến hóa nhất của bộ não là vỏ não” và khám phá ra các kỹ năng tư duy trong mọi lĩnh vực “phần vỏ khắp vỏ não”⁽²⁾. Theo đó, quan điểm cho rằng có những cá nhân sử dụng trội não trái hoặc não phải đã vô tình giới hạn khả năng phát triển tư duy của bản thân. Như vậy, sơ đồ hóa tư duy bao gồm tất cả các lĩnh vực ngôn ngữ, số, suy luận, nhịp điệu, màu sắc, hình tượng và nhận thức về không gian. Bên cạnh đó, chúng ta cần lưu ý rằng các nơ-ron thần kinh của con người cũng là một dạng “cơ bắp” cần được rèn luyện và càng được mài dũa thì ngày càng nhạy bén, hoạt động hiệu quả hơn. Việc thiết lập sơ đồ hóa thông tin, kiến thức cũng chính là một cách luyện tập và nâng cao khả năng tư duy, mặc dù vẫn phải nhấn mạnh rằng, giai đoạn đầu không hề dễ dàng gì. Chính vì vậy, phương pháp sơ đồ hóa có vai trò quan trọng trong việc huấn luyện tư duy chúng ta theo hướng tích cực và chủ động sáng tạo. Đó không phải là kỹ năng cao xa mà đơn thuần là một kỹ năng, phương thức cần được làm đi làm lại nhiều lần để tạo ra con đường mòn băng qua khu rừng thông tin trong não bộ.

Tuy không thể phủ nhận phương pháp sơ đồ hóa, đặc biệt là sơ đồ tư duy rất cần cho việc kích thích sức sáng tạo của tư duy và nâng cao trình độ nhận thức cho con người. Nhưng chúng ta cần lưu ý rằng phương pháp sơ đồ hóa chỉ là công cụ, cần được làm đi làm lại nhiều lần, thậm chí không tránh khỏi những sai lầm và sẽ càng khó khăn hơn với những người mang trong mình nhiều ngộ nhận và định kiến. Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với nhận định của Tony Buzan khi ông cho rằng nhiều người “không biết là chỉ cần kiên trì thử sức thì bộ não sẽ làm được” và chỉ vì lần đầu hoặc một vài lần thử sức không thành, họ nhầm tưởng rằng mình không có khả năng nào đó và để một kỹ năng tư duy lụi tàn, bỏ lỡ một cơ hội phát triển tự nhiên⁽³⁾. Khi đã động não đầy

đủ hai phần từ và hình, việc cân bằng giữa hai kỹ năng này là cần thiết và đây là cơ sở để phát triển sơ đồ tư duy, giúp kích hoạt khả năng liên kết giữa từ này với từ khác, hình ảnh này với hình ảnh khác và lưu dấu trong ký ức.

Vai trò của sơ đồ hóa trong giáo dục

Trong giáo dục, phương pháp sơ đồ hóa được sử dụng nhiều nhất trong quá trình dạy và học khi muốn truyền tải hoặc tiếp nhận một khái niệm, một bài học, một chương hoặc một phần. Sơ đồ hóa được áp dụng vào quá trình dạy và học giúp khắc phục nhược điểm thiếu tính tiên tường và nhấn mạnh trong các bài giảng viết theo lối tuần tự truyền thống, hỗ trợ quá trình tiếp nhận, lưu trữ và phân tích thông tin của bộ não nhanh và sâu, tập trung vào từ khóa và trọng tâm vấn đề, đồng thời kích thích não sáng tạo. Phương pháp sử dụng sơ đồ trong dạy học là một trong những phương pháp dạy học trực quan bằng cách tạo ra một tổ chức hình khối phản ánh cấu trúc và lô-gíc bên trong của một khối lượng kiến thức theo cách khái quát, cụ thể và trực quan nhằm giúp người học nắm vững nội dung tổng quan cơ bản và phát triển năng lực nhận thức của bản thân.

Để sử dụng phương pháp sơ đồ hóa trong dạy học, trước tiên các kiến thức cơ bản cần được sắp xếp dưới dạng sơ đồ. Khối lượng kiến thức sẽ quyết định nội dung của sơ đồ, còn hình thức của sơ đồ phụ thuộc vào người lập sơ đồ. Như vậy, nội dung sơ đồ có tính khách quan, trong khi đó, hình thức thể hiện của sơ đồ sẽ mang tính chủ quan và khác nhau ở từng người. Do đó, khối lượng kiến thức giống nhau nhưng sẽ có nhiều sơ đồ khác nhau, thể hiện cách tư duy và sáng tạo của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, sơ đồ là những biểu tượng trực quan phản ánh trừu tượng, khái quát các khái niệm, phạm trù và quy luật nên đòi hỏi phải trung thành với khối lượng kiến thức mà nó mô tả, hình thành trên cơ sở xác định các yếu tố nội dung trong các chương, các mục, mối liên hệ biện chứng giữa các đơn vị kiến thức,... Ngoài ra, với mục tiêu giúp người học lĩnh hội kiến thức dễ dàng và chủ động hơn, sơ đồ cần có tính thẩm mỹ, khuyến khích dấu ấn cá nhân của người học, không nên rập khuôn theo mẫu.

Vai trò của phương pháp sơ đồ hóa đối với người dạy:

Trước hết, nó cung cấp một công cụ truyền tải thông tin, tri thức có tính khái quát, trừu tượng và hệ thống cao nhưng vẫn cụ thể, chi tiết, trực quan sinh động, cho phép phản ánh hai mặt tĩnh và động của hiện tượng. Đây là hình thức diễn đạt tối ưu các thông tin về mối liên hệ giữa các thành tố trong cấu trúc cũng như mối quan hệ giữa cấu trúc với chức năng của các sự kiện. Xét trên cách thức xử lý và phân tích nội dung, ý tưởng về một khái niệm, cơ chế hay quá trình, ngôn ngữ sơ đồ, đặc biệt là sơ đồ tư duy có tính ưu việt, kích thích được sự chủ động và sáng tạo của người học so với các hình thức ngôn ngữ biểu đạt khác.

Trong quá trình dạy học, sử dụng biện pháp sơ đồ hóa giúp người dạy chủ động tương tác với người học, cho phép người học trao đổi thông tin lại với người dạy. Đây là tiền đề để người dạy nắm bắt được tình hình học tập, từ đó kịp thời hỗ trợ và điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với năng lực tư duy và trình độ nhận thức của người học.

Đối với người học: Phương pháp sơ đồ hóa cho phép người học tiếp cận với nội dung kiến thức bằng con đường lô-gíc, tổng – phân – hợp, nghĩa là cùng một lúc giáo viên vừa phân tích đối tượng nhận thức thành các sự kiện, các yếu tố cấu thành, vừa tổng hợp, hệ thống hóa các sự kiện, các yếu tố đó thành một thể thống nhất, thuận lợi cho việc khái quát hóa để hình thành khái niệm khoa học. Có thể nói, trong quá trình học, biện pháp sơ đồ hóa mang lại những hiệu quả cơ bản cho người học như giúp họ rèn luyện kỹ

(1) Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.42

(2) Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.46

(3) Xem: Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.97

năng, kỹ xảo, thực hiện các thao tác tư duy và biện pháp logic, đồng thời rèn luyện kỹ năng đọc sách và tự nghiên cứu tài liệu sách giáo khoa; góp phần nâng cao nhu cầu nhận thức và tinh thần trách nhiệm của học sinh trong học tập; giúp người học có phương pháp tái tạo kiến thức cho bản thân, biết cách tự tìm kiếm tri thức, phát triển năng lực tự học để có thể học suốt đời.

Bên cạnh đó, phương pháp sơ đồ hóa giúp người học tăng tốc độ định hướng và tăng tính mềm dẻo của tư duy vì qua biện pháp sơ đồ hóa, người học sẽ rèn luyện được các kỹ năng sau: Kỹ năng nhanh trí khi giải quyết các bài tập tình huống; Kỹ năng biến thiên cách giải quyết vấn đề; Kỹ năng xác lập sự phụ thuộc những kiến thức đã có (dấu hiệu, thuộc tính, quan hệ của một sự vật, hiện tượng); Kỹ năng đề cập theo nhiều quan niệm khác nhau của cùng một hiện tượng; Kỹ năng phê bình trí tuệ; Kỹ năng “thấm” sâu vào tài liệu, sự vật, hiện tượng nghiên cứu: thể hiện rõ ở sự phân biệt cái bản chất và cái không phải là bản chất, cái cơ bản và cái chủ yếu, cái tổng quát và cái bộ phận,...

Nhìn chung, vai trò của phương pháp sơ đồ hóa đối với việc dạy và học, đó là nâng hiệu quả về thông tin, phát triển năng lực, nhận thức của người học, cụ thể là các thao tác tư duy cơ bản như phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa,...., từ đó hình thành năng lực tự học. Đây cũng là một phương thức truyền đạt thông tin của người dạy nhằm mục đích minh họa cho các kiến thức muốn truyền tải, hỗ trợ hoạt động tổ chức cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu và nhận thức sự vật.

Phương pháp sơ đồ hóa hiện nay được khuyến khích sử dụng nhiều nhất là sơ đồ tư duy. Theo Tony Buzan, phương pháp dạy học theo sơ đồ tư duy được hiểu là cách thức dạy học trong đó có sử dụng sơ đồ tư duy như một phương tiện để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề thành một dạng lược đồ phân nhánh⁽⁴⁾. Ưu điểm của việc sử dụng sơ đồ tư duy là giúp cho người học tập trung rèn luyện cách xác định chủ đề rõ ràng, sau đó phát triển ý chính, ý phụ một cách logic. Tuy nhiên, hình thức này cũng có hạn chế nhất định vì không phải nội dung nào cũng có thể sơ đồ hóa được, những học phần giới hạn về thời gian thì việc sơ đồ hóa sẽ phụ thuộc vào năng lực và sự chủ động chuẩn bị trước của giáo viên,....⁽⁵⁾.

2. Cơ sở thực tiễn cho việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức trong học tập và giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Những năm gần đây, được sự quan tâm của toàn ngành giáo dục và xã hội, công tác giảng dạy và học tập các học phần Lý luận chính trị nói chung và Triết học Mác-Lênin nói riêng đã đạt được một số thành tựu nhất định như tình trạng thầy đọc, trò chép cơ bản đã chấm dứt, sinh viên có khả năng ghi chép những ý chính của bài giảng. Nhiều giảng viên có cách tiếp cận mới về vấn đề theo hướng tích cực hóa quá trình học tập của sinh viên. Hình thức đánh giá kiểm tra chất lượng sinh viên đổi mới hạn chế được tình trạng quay cóp trong thi cử. Tài liệu phục vụ giảng dạy phong phú, đa dạng.

Tuy nhiên, việc giảng dạy, học tập học phần Triết học Mác-Lênin vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Việc giảng dạy tuy có đổi mới về phương pháp nhưng phần lớn thời lượng giảng viên sử dụng phương pháp truyền thống là thuyết giảng. Tri thức giảng dạy chủ yếu là tri thức lý luận nên có sự xa rời nhất định với thực tiễn, chưa kích thích được sự hứng khởi của sinh viên, chưa đánh thức được đam mê tự học của sinh viên.

Phía người học chưa chủ động học tập nghiên cứu đọc tài liệu ở nhà. Điều này thể hiện rõ rệt qua quá trình phát vấn của giảng viên thường nhận được sự trả lời hời hợt, thiếu chiều sâu tư duy từ phía người học. Sinh viên hầu như hiếm khi có sự tự thân sáng tạo trong quá trình học tập, tiếp nhận tri thức Triết học Mác-Lênin. Mục đích học tập của nhiều sinh viên chỉ đơn thuần thiên về tính thi cử mà không phải là cách tiếp cận theo đúng chức năng, ý nghĩa quan trọng nhất của Triết học Mác-Lênin đó là cung cấp “thế giới quan và phương pháp luận” cho người học.

Thực trạng này xuất phát từ những nguyên nhân như sau:

Thứ nhất, bản thân tri thức Triết học Mác-Lênin thường mang tính hàn lâm, khái quát, trừu tượng hóa và việc minh chứng cho tri thức Triết học Mác-Lênin đòi hỏi phải có những tri thức xã hội nhất định khiến sinh viên năm thứ nhất (đối tượng được giảng dạy Triết học Mác-Lênin) vốn dĩ chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn còn lúng túng trong việc tiếp nhận thông tin dưới góc độ bản chất.

Thứ hai, Triết học Mác-Lênin đã được giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hàng chục năm qua. Bên cạnh những tích cực về kinh nghiệm giảng dạy và học tập phong phú còn có một vấn đề mang tính “tư duy, nhận thức” của các thế hệ sinh viên khi nhắc đến học phần Triết học Mác-Lênin thường gán cho hàm nghĩa “khô khan”, “khó học”, “khó hiểu”, “nghe rất hay nhưng không hiểu gì”. Điều này tạo ra sức nặng tâm lý cho những sinh viên khi bắt đầu tiếp cận học phần Triết học Mác-Lênin. Mặc dù bản thân đội ngũ giảng viên của nhà trường bằng nhiều biện pháp đã khắc phục được phần nào tư tưởng này của sinh viên nhưng cũng không thể triệt để.

Thứ ba, với quỹ thời lượng hạn chế 3 tín chỉ phải giải quyết toàn bộ nội dung học phần Triết học Mác-Lênin là vấn đề rất nan giải đối với người học và người dạy. Đây là một thách thức không dễ dàng vượt qua nếu không sử dụng quỹ thời gian tự học của sinh viên. Tuy nhiên, việc xây dựng thói quen tự học học phần khoa học xã hội nói chung và Triết học Mác-Lênin nói riêng cho sinh viên vốn không có thói quen học tập trước đó là vấn đề không dễ dàng nếu không có sự nỗ lực và cố gắng từ phía người học, quá trình truyền thụ cảm hứng và phương pháp học tập từ giảng viên.

Thứ tư, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có chuyên ngành đào tạo là các lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng và nghệ thuật Kiến trúc đã hình thành môi trường học tập hết sức đặc thù với những người học ưa thích sự năng động, sôi nổi, phá cách. Chính vì vậy, những bài học mang nặng tính lý luận không thể tạo tâm lý hứng khởi cho sinh viên, làm giảm sút ham muốn học hỏi đã khiến cho mục đích, ý nghĩa, đặc biệt là tính thực tiễn của học phần học đối với nghề nghiệp của họ không như mong muốn, chất lượng thấp.

Với thực trạng và nguyên nhân như trên, để giúp cho người học có kết quả học tập tốt học phần Triết học Mác-Lênin, bên cạnh sự nỗ lực từ giảng viên trong quá trình trao đổi kiến thức trên lớp với sinh viên thì yêu cầu cần thiết nữa là phải trang bị cho sinh viên những phương pháp học tập hiệu quả, nhất là phương pháp tự học với những tài liệu ngắn gọn súc tích dưới dạng sơ đồ hóa.

(4) Xem: Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

(5) Nguyễn Thị Phương Oanh (2020), “*Ứng dụng phương pháp dạy học bằng sơ đồ đối với môn học lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*”, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, tr.30

3. Ý nghĩa của áp dụng sơ đồ hóa học phần Triết học Mác-Lênin tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

* Ý nghĩa trong giảng dạy và học tập

Sơ đồ hóa nội dung kiến thức là công cụ lý tưởng cho việc giảng dạy và trình bày các khái niệm. Trong quá trình truyền đạt nội dung cơ bản của tiết học. Các nội dung dưới dạng sơ đồ khiến người dạy tập trung được vào vấn đề cần trao đổi với sinh viên, đồng thời cung cấp cái nhìn tổng quát về chủ đề dưới dạng súc tích, không có những thông tin thừa.

Nội dung kiến thức cần truyền đạt của học phần Triết học Mác-Lênin rất lớn, thời lượng 3 tín chỉ không đủ để giảng viên truyền đạt hết trên lớp nếu không có những công cụ hỗ trợ để sinh viên nghiên cứu ở nhà. Đồng thời, có một thực tế là trong công tác giảng dạy khối lượng kiến thức đồ sộ như vậy, đôi khi giảng viên vì quá "ôm đồm" mà trở thành lan man thiếu trọng tâm. Trong tình huống này các sơ đồ hóa nội dung kiến thức cơ bản sẽ giúp giảng viên tự điều chỉnh để phù hợp với tiết giảng, tránh hiện tượng "cháy giáo án".

Nhìn từ góc độ phương pháp, sơ đồ hóa kiến thức giá trị nhất là khuyến khích kỹ năng tư duy độc lập và hỗ trợ đắc lực cho quá trình tranh luận, phản biện để tiếp nhận tri thức. Quá trình triển khai nội dung Triết học Mác-Lênin của giảng viên theo dạng sơ đồ bên cạnh cung cấp tri thức cơ bản về học phần mà còn cung cấp cả phương pháp tư duy cho người học. Điều này phù hợp với ý nghĩa quan trọng nhất của học phần Triết học Mác-Lênin đó là cung cấp thể giới quan và phương pháp luận khoa học cho các hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Do yêu cầu đặc thù của các chuyên ngành đào tạo ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nên đa số lớp sinh viên mang sẵn trong mình tư duy bố cục, hình khối (khả năng trừu tượng hóa) rất tốt. Bản thân một số học phần của Trường như học phần Hình học Họa hình, Vẽ Kỹ thuật, các học phần thuộc nhóm đồ án Kiến trúc, Xây dựng,... giúp hình thành tư duy bố cục ngay từ năm thứ nhất. Điều này càng khiến cho việc triển khai nội dung học phần Triết học Mác-Lênin dưới hình thức sơ đồ hóa kiến thức thêm tính hiệu quả về mặt tư duy phương pháp luận.

Với sơ đồ hóa nội dung kiến thức cơ bản về học phần, người học không chỉ được cung cấp những thông tin chính yếu của học phần mà hơn hết là cung cấp cho người học BỨC TRANH TOÀN CẢNH về kiến thức của của toàn môn học. Cái nhìn bao quát này sẽ giúp sinh viên có sự liên tưởng, xâu chuỗi hiệu quả tri thức học phần Triết học Mác-Lênin một cách lô-gíc.

* Ý nghĩa trong đánh giá sinh viên

Sơ đồ tư duy nhìn chung là công cụ quan trọng, giúp giảng viên đánh giá kiến thức của sinh viên trước và sau bài giảng về một chủ đề cụ thể một cách hiệu quả và nhanh chóng. Qua đó, giảng viên có thể theo dõi sự hiểu biết của sinh viên. Hơn nữa sơ đồ tư duy khuyến khích sinh viên thể hiện ý tưởng theo sự hiểu biết của cá nhân và tự đánh giá bản thân sau buổi học.

Với thực trạng tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội là các lớp học thường có số sĩ 50 sinh viên trở lên thì việc tìm cách thức triển khai hiệu quả nội dung bài giảng vẫn chưa đủ, điều cần thiết còn nằm ở khía cạnh đánh giá nhanh và chuẩn xác kiến thức sinh viên tiếp nhận được. Việc đánh giá đúng năng lực nhận thức của sinh viên luôn có tác dụng tốt cho hình thành môi trường học tập năng động sôi nổi.

* Ý nghĩa trong hoạt động thi cử của sinh viên

Sơ đồ hóa nội dung kiến thức còn là công cụ hữu ích để

giúp cho sinh viên đạt kết quả học tập tốt hơn, cải thiện khả năng nhớ. Quan trọng hơn là công việc ghi chép của sinh viên sẽ đột phá đáng kể giúp tiết kiệm thời gian của mình. Bởi, thông qua sơ đồ hóa kiến thức, sinh viên sẽ nắm được những từ khóa (keyword) của bài giảng và thông qua chúng triển khai tiếp các nội dung liên quan.

Với hoạt động đánh giá người học vẫn theo lộ trình tập trung (tức là nhiều học phần cùng kết thúc trong một thời điểm, cùng tổ chức đánh giá người học trong một thời điểm), trước ngày thi sinh viên thường phải "tiêu thụ" một lượng lớn kiến thức và bài tập ở nhiều học phần khác nhau dẫn đến tình trạng quá tải trong học tập nhất là với sinh viên. Việc triển khai nội dung theo dạng sơ đồ hóa sẽ khiến sinh viên tiếp nhận được thông tin chính yếu. Hơn nữa, ở góc độ phương pháp, sinh viên hoàn toàn có thể áp dụng và vận dụng cho việc sơ đồ hóa nội dung kiến thức không chỉ của học phần Triết học Mác-Lênin mà còn của nhiều học phần khác. Như vậy, hoạt động thi cử của sẽ không còn được coi là một "gánh nặng" hay nỗi sợ cho người học. Từ đó chất lượng đào tạo cũng được nâng lên.

Kết luận

Với việc sơ đồ hóa những nội dung cơ bản của học phần Triết học Mác-Lênin, sinh viên sẽ có bức tranh tổng quát về phạm vi kiến thức của môn học. Ngoài ra, sơ đồ hóa học phần Triết học Mác-Lênin có ý nghĩa chính là cung cấp cho người học bộ công cụ trực quan, rõ ràng những nội dung vốn dĩ mang nặng tính khái quát trừu tượng một cách hệ thống.

Đối với giảng viên, việc triển khai học phần theo mô típ sơ đồ hóa cũng sẽ khiến sinh viên dễ dàng nắm bắt được nội dung bài học và cũng là cách thức giúp sinh viên được thực hành rèn luyện thực tiễn phương pháp sơ đồ hóa.

Đồng thời, đối với Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có môi trường đào tạo đặc thù khoa học kết hợp nghệ thuật, đầu vào tuyển sinh và nhiều môn học hướng đến tư duy hình khối, trừu tượng, khái quát hóa việc áp dụng sơ đồ hóa nội dung kiến thức cơ bản học phần Triết học Mác-Lênin nói riêng và phương pháp sơ đồ hóa nói chung sẽ đạt được hiệu quả thực tiễn cao hơn các cơ sở đào tạo khác./

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
2. Davidovich V.E (2002), *Dưới lăng kính triết học*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Lê Thị Cẩm Thạch (2008), *Sử dụng phương pháp sơ đồ hóa để dạy học phần sinh học cơ thể - Chương trình Sinh học bậc Trung học phổ thông, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế*.
4. Nguyễn Thị Phương Oanh (2020), *Ứng dụng phương pháp dạy học bằng sơ đồ đối với môn học lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*.
5. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội*
6. Võ Thị Thanh Phương (2004), *Sử dụng sơ đồ khái niệm để khám phá vốn khái niệm cũ của học sinh trong dạy học tích cực, Tạp chí Nghiên cứu khoa học (trường Đại học Cần Thơ), Số 2, Tr: 17-23*.
7. Tony Buzan (2008), *Sơ đồ tư duy, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh*
8. Tony Buzan (2018), *Bản đồ Tư duy trong công việc – Tony Buzan, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội*.